TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **218**/2023/HS-ST
Ngày: 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường 6 – trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* Trịnh Trung T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1950, tại tỉnh T. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ở hiện tại: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 07/10. Họ tên cha: Trịnh Trung G (đã mất). Họ tên mẹ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1925 (còn sống). Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ tên vợ: Lê Thị N, sinh năm 1948. Bị cáo có 02 con, sinh năm 1987 và năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*Anh Lê Văn L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Trung T:* Ông Nguyễn Thành Tr - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV N - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Trịnh Trung T và anh Lê Văn L (sinh năm 1988, ngụ tại: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) có quan hệ họ hàng với nhau. Anh L là cháu ruột của vợ Trịnh Trung T.

Khoảng 22 giờ ngày 10/5/2022, Lê Văn L cùng vợ là Lê Thị L đến nhà Trịnh Trung T tại địa chỉ khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thăm người cháu tên T2 ở tỉnh T vào nhà T chơi. Tại đây, L có gặp và nói chuyện với Th (là con trai của T) thì hai bên có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, T đang ngồi ở ghế đối diện yêu cầu L và Th không được to tiếng với nhau thì L dùng tay chỉ mặt T và nói lớn tiếng nên T và L xảy ra cãi nhau. T đuổi L ra khỏi nhà và lấy 01 ly thuỷ tinh có tay cầm cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 5cm, cầm ở tay phải và ném về phía anh L trúng cằm trái gây thương tích. Sau đó anh L đến bệnh viện điều trị và trình báo sự việc trên đến Công an phường Hố Nai.

Ngày 27/5/2022, anh L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Quá trình điều tra, Trịnh Trung T khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục số: 46-53).

Lời khai của bị hại, người làm chứng (Bút lục số: 58-77).

2. Về giám định:

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0772/TgT/2022 ngày 21/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Lê Văn L như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cằm góc hàm trái kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 03%.

Căn cứ vào thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định Tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Văn L là 03% (Ba phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc hoặc tày có cạnh. (Bút lục số: 31-33).

3. Về vật chứng của vụ án: 01 ly thuỷ tinh đã bị vỡ. Sau khi xảy ra vụ án, gia đình bị cáo đã dọn bỏ vào thùng rác và vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được(Bút lục số: 98).

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn L yêu cầu Trịnh Trung T bồi thường số tiền 100.557.112đ (một trăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn một trăm mười hai nghìn đồng). Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại (Bút lục số: 69-75).

5. Truy tố:

- Tại Cáo trạng số: 148/CT-VKSBH ngày 15/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Trịnh Trung T về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm a, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: tuyên bị cáo Trịnh Trung T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134 và điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trịnh Trung T từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên: Buộc bị cáo Trịnh Trung T bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cho anh Lê Văn L theo quy định của pháp luật.

6. Ý kiến của bị cáo:

Bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội được mô tả trong cáo trạng và không có ý kiến gì đối với bản kết luận giám định pháp y thương tích.

7. Lời trình bày của người bào chữa:

- Ông Nguyễn Thành Tr - Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát.

+ Về hình phạt: Đồng ý với mức hình phạt theo bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo tuổi già đang mắc rất nhiều bệnh, hiện nay vợ bị cáo đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp.

Về bồi thường thiệt hại: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền của bị cáo, bị hại được đảm bảo; bị cáo, bị hại thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 10/5/2022, anh Lê Văn L đến nhà Trịnh Trung T tại nhà khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để chơi và xảy ra cãi vã giữa anh L và T. Anh L dùng tay chỉ vào mặt T và nói lớn tiếng với T. T có hành vi dùng tay cầm 01 ly thuỷ tinh có tay cầm, cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 10cm ném trúng cằm trái của anh Lê Văn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0772/TgT/2022 ngày 21/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai là 03% (Ba phần trăm).

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Trung T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 148/CT-VKSBH ngày 15/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Trịnh Trung T về tội " Cố ý gây thương tích" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự và trị an tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã trên 70 tuổi nên được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp được tặng thưởng "huy chương kháng chiến hạng Nhì" do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người có công với Cách mạng, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội và trong thời gian tại ngoại chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước, sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, thể hiện sự ăn năn hối cải và bị cáo cũng thuộc trường hợp người cao tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị hại anh Lê Văn L yêu cầu cầu bị cáo Trịnh Trung T bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất về tinh thần do bị xâm hại sức khỏe gây ra và các thiệt hại khác theo bảng kê chi phí điều trị thương tích (Bút lục 69) với tổng số tiền là 100.557.112 đồng (một trăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn một trăm mười hai nghìn đồng). Cụ thể:

- Các khoản có hóa đơn (bản photo):

+ Chi phí điều trị nội trú ngày 10/5/2022 là 327.837 đồng (ba trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng);

+ Tiền thuốc ngày 11/5/2022 là 569.275 đồng (năm trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bảy lăm nghìn đồng);

+ Công khám ngày 13/5/2022 là 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng);

+ Tiền chẩn đoán hình ảnh ngày 18/7/2022 là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)

Tổng cộng 1.557.112 đồng (một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn một trăm mười hai đồng).

- Các khoản chi phí không có hóa đơn:

+ Tiền nghỉ không làm việc 45 ngày mỗi ngày là 500.000 đồng. Tổng cộng 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Tiền xe khám bệnh ngày 18/7/2022 là 1.000.000 đồng.

+ Tiền khám bệnh và tiền thuốc là 1.000.000 đồng

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do bị xâm hại sức khỏe gây ra: 50 tháng lương tối thiểu là 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị hại anh Lê Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo Trịnh Trung T bồi thường chi phí điều trị thương tích, các thiệt hại khác và chi phí bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 100.557.112 đồng (một trăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn một trăm mười hai nghìn đồng).

- Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; căn cứ các hóa đơn, chứng từ và lời khai yêu cầu bồi thường của bị hại; xét yêu cầu bồi thường của bị hại phù hợp quy định pháp luật các khoản sau:

- Tiền nghỉ không làm việc 45 ngày mỗi ngày là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do bị xâm hại sức khỏe gây ra: Với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại với mức bồi thường bằng 10 lần mức lương cơ sở, cụ thể: 10 x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng (theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở áp dụng từ 01/7/2019 là 1.490.000đồng).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 37.400.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong vụ án này anh L chưa chứng minh được các chi phí: Tiền xe khám bệnh ngày 18/7/2022 là 1.000.000 đồng; Tiền khám bệnh và tiền thuốc là 1.000.000 đồng và các khoản chỉ có hóa đơn pho to không cung cấp được bản chính, gồm: Chi phí điều trị nội trú ngày 10/5/2022 là 327.837 đồng (ba trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng); Tiền thuốc ngày 11/5/2022 là 569.275 đồng (năm trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bảy lăm nghìn đồng); Công khám ngày 13/5/2022 là 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng); Tiền chẩn đoán hình ảnh ngày 18/7/2022 là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Anh L có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.870.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Trung T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Trung T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Trịnh Trung T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 357, khoản 2 Điều 468, các Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Trịnh Trung T bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền: 37.400.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.870.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú